| TÒA ÁN NHÂN DÂN<br>THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 587/2023/QĐPT-DS | *Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
## TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
## Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Tú Oanh

Ông Uông Văn Tuấn

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số: 62/2023/QĐST- DS ngày 02 tháng 3 năm 2023,

Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc: "Tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất" giữa:

Nguyên đơn: Ông Cao Thuận P, sinh năm 1971

Địa chỉ: 36/8A9/2A Q, phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Hà Huy H, sinh năm 1961, địa chỉ: 357/1 T, Phường Y, quận U, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 14/12/2020).

Bị đơn: Ông Phùng Thanh P, sinh năm 1952

Bà Lương Minh H, sinh năm 1957

Địa chỉ: 46-48-50 đường A, khu phố I, phường S, quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1972, địa chỉ: 188 G, phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Giấy ủy quyền ngày 04/9/2019).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1970

Địa chỉ: 36/8A9/2A Q, phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Bà Lê Thúy Q, sinh năm 1975, địa chỉ: 6/26 L, phường L, quận X, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 11/6/2022).

- Phòng Công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: 388 B, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hoàng Quảng T, sinh năm 1973

Tại đơn kháng cáo ngày 09 tháng 3 năm 2023 của ông Cao Thuận P có nội dung: Kháng cáo yêu cầu hủy Quyết định đình chỉ lý do: Tòa án cấp sơ thẩm

không xem xét yêu cầu khởi kiện của ông, chỉ căn cứ vào nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2018/DS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B và Bản án dân sự phúc thẩm số: 983/2018/DS-PT ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh là không đúng quy định của pháp luật và không có căn cứ, vì 02 bản án nêu trên đều đã quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227, điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 1 Điều 218 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì nguyên đơn có quyền khởi kiện lại.

## XÉT THẤY:

[1]Tại đơn khởi kiện và đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện ngày 25/01/2021, nguyên đơn ông Cao Thuận P yêu cầu Tòa án:

- Tuyên hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Phòng Công chứng C, Thành phố Hồ Chí Minh chứng thực số: 14452, quyển số 07, ngày 10/7/2015 là vô hiệu do giả tạo.

- Tuyên hủy phần cập nhật biến động trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên ông Phùng Thanh P, bà Lương Minh H đối với phần diện tích đất 2491,5m$^2$, thuộc thửa 63, tờ bản đồ số 9 (BĐĐC), tại xã Y, huyện B.

[2] Xét, vào năm 2016 ông Cao Thuận P đã khởi kiện ông Phùng Thanh P và bà Lương Minh H tại Tòa án nhân dân huyện B liên quan đến hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Phòng Công chứng C chứng nhận ngày 10/7/2015 giữa ông Cao Thuận P, bà Nguyễn Thị Thúy H với ông Phùng Thanh P, bà Lương Minh H đối với phần diện tích đất 2.491,5m$^2$, thuộc thửa 63, tờ bản đồ số 9 (BĐĐC) tọa lạc tại xã Y, huyện B.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng người đại diện theo ủy quyền của ông Cao Thuận P không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Do đó, Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2018/DSST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Thuận P. Tại các mục [6], [7], [8] và [9] phần nhận định tại Bản án dân sự sơ thẩm nêu trên có nội dung: "Ông Cao Thuận P và bà Nguyễn Thị Thúy H chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Phùng Thanh P và bà Lương Minh H phần diện tích đất 2.491,5m$^2$, địa chỉ: B19/395T V, xã Y, huyện B được Phòng Công chứng C chứng nhận ngày 10/7/2015. Ông Phùng Thanh P và bà Lương Minh H đã thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bên chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Theo trang bổ sung giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 972034 của phần đất có diện tích 2.491.5m$^2$, thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 09/BĐĐC/2005 xã Y, huyện B thì vào ngày 28/8/2015 đã cập nhật biến động sang tên cho ông Phùng Thanh P và bà Lương Minh H. Điều này thể hiện ông Phùng Thanh P và bà Lương Minh H được nhà nước công nhận quyền sử dụng hợp pháp đối với phần đất có diện tích 2.491,5m$^2$, thuộc thửa 63, tờ bản đồ số 9 (BĐĐC) tọa lạc tại xã Y, huyện B".

Bản án sơ thẩm cũng chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bị đơn ông Phùng Thanh P, trong đó có yêu cầu buộc ông Cao Thuận P và những người liên quan thực hiện việc tháo dỡ, di dời toàn bộ công trình, nhà xưởng đang tồn tại trên phần đất, trả lại hiện trạng khu đất nêu trên cho vợ chồng ông Phùng Thanh P.

[4] Do không đồng ý với bản án sơ thẩm nêu trên, ông Cao Thuận P đã kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2018/DS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B.

Theo Bản án dân sự phúc thẩm số: 983/2018/DS-PT ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:“ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Cao Thuận P, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung, sửa một phần quyết định của Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2018/DS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B về án phí và ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn...”.

[5] Sau đó, ông Cao Thuận P có đơn đề nghị xem xét theo trình tự giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

Tại Thông báo số: 746/TB-TA ngày 05/8/2019 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: “Không có căn cứ kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với bản án dân sự phúc thẩm số: 983/2018/DS-PT ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh”.

[6] Qua phân tích các nội dung nêu trên, nhận thấy: Bản án dân sự sơ thẩm số: 69/2018/DS-ST ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện B và Bản án dân sự phúc thẩm số: 983/2018/DS-PT ngày 30/10/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xác định tính hợp pháp của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AĐ 972034, số vào sổ cấp giấy chứng nhận số: H00508/7013933 do Ủy ban nhân dân huyện B cấp ngày 07/6/2006 đối với phần đất có diện tích 2.491,5m$^2$, thuộc thửa đất số 63, tờ bản đồ số 09- (BĐĐC/2005), xã Y, huyện B đã cập nhật biến động sang tên cho ông Phùng Thanh P và bà Lương Minh H vào ngày 28/8/2015. Do đó, mặc nhiên thừa nhận tính hợp pháp của Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất do Phòng Công chứng C, chứng nhận ngày 10/7/2015 giữa ông Cao Thuận P, bà Nguyễn Thị Thúy H với ông Phùng Thanh P, bà Lương Minh H đối với phần diện tích đất 2.491,5m$^2$, thuộc thửa 63, tờ bản đồ số 9 (BĐĐC) tọa lạc tại xã Y, huyện B.

Như vậy, nội dung khởi kiện của ông Cao Thuận P đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ quy định tại điểm c khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để đình chỉ giải quyết vụ án vì sự việc đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ, đúng pháp luật.

[7] Tại phiên họp phúc thẩm: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Cao Thuận P, giữ nguyên quyết định đình chỉ giải quyết

vụ án dân sự số: 62/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B là đúng pháp luật, có cơ sở chấp nhận.

[8] Do vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, Hội đồng phúc thẩm giữ nguyên quyết định đình chỉ số: 62/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của ông Cao Thuận P không được chấp nhận nên ông Cao Thuận P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Cao Thuận P.

**2.** Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số: 62/2023/QĐST-DS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**3.** Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cao Thuận P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được cấn trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Cao Thuận P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0042601 ngày 10/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi cấn trừ, ông Cao Thuận P đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

***Nơi nhận:***
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Nguyễn Thị Lan Hương**